

**TÒA ÁN A DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 394/2019/HSST

Ngày: 21/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

A DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN A DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm A dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang
2. Ông Huỳnh Phạm Dũng Phát

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Mai Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án A dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 452/2019/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4375/2019/QĐST-HS ngày 24/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P; giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1989; tại: thành phố CT; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký thường trú: 50 KV, KB, phường PT, quận CR, thành phố CT; nơi cư trú: 881/12E, Tổ 6, Khu phố 1, Quốc lộ 1A, phường BHH, quận BT, Thành phố M; Con ông không rõ cha là ai và bà Lê Thị Mỹ D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/4/2019 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH S; trụ sở: số 16 Đường 3A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai (S); đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Lê N, sinh năm 1992 – chuyên viên của Công ty Luật TNHH I; địa chỉ: số 26 ngõ 41 TH, phường TL, quận ĐĐ, thành phố HN (có mặt).

+Người chứng kiến:

1. Ông Trần Văn C, sinh ngày 06/12/1982; trú tại: 881/18/1C, Tổ 6, Khu phố 1, Quốc lộ 1A, phường BHH, quận BT, Thành phố M (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Dương A, sinh ngày 28/10/1985; trú tại: 379/6 LHP, Phường 2, Quận U, Thành phố M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2019, Nguyễn Minh P điều khiển xe mô tô hiệu Attila biển kiểm soát 59F1-071.xx vận chuyển 02 bao tải, bên trong chứa 200 chai thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Tilt Super 300EC, dung tích 250ml nghi giả nhãn hiệu của Công ty TNHH S nên bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố M phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh P.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại địa chỉ số 881/12E tổ 6, Khu phố 1, Quốc lộ 1A, phường BHH, quận BT, Thành phố M, thu giữ: 25 chai thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Anvil 5SC, dung tích 01 lít; cùng một số nguyên liệu, công cụ và dụng cụ dùng để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh P khai nhận: Từ tháng 02/2019, P bắt đầu sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả tại nhà thuê tại địa chỉ 50/15 HB, Phường 5, Quận N, Thành phố M. Đến đầu tháng 04/2019, P trả nhà và chuyển đến địa chỉ số 881/12E Tổ 6, Khu phố 1, Quốc lộ 1A, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả. P tự mình sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả nhãn hiệu Tilt Super 300C dung tích 250ml và nhãn hiệu Anvil 5SC dung tích 01 lít của Công ty TNHH S.

Quy trình sản xuất hàng giả: P mua nguyên liệu ở một cửa hàng tại tỉnh Long An (không nhớ địa chỉ). Để pha chế, P bỏ nguyên liệu vào thùng nhựa loại 35 - 50 lít, dùng đoạn tre dài 01 mét khuấy đều trong khoảng 10 phút, sau đó dùng ca nhựa sang chiết vào các chai thuốc, dùng máy để ép màng seal và đóng nắp, dán nhãn. P tự sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả theo công thức như sau:

- Đối với thuốc bảo vệ thực vật giả nhãn hiệu Tilt Super 300EC dung tích 250ml: sử dụng 02 chai thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu ABA USA dung tích 450ml pha trộn với 01 chai thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu XOPHIC USA 300CC dung tích 500ml để sản xuất ra hơn 05 chai thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Tilt Super 300EC dung tích 250ml, bán với giá 70.000 đồng/chai.

- Đối với thuốc bảo vệ thực vật giả nhãn hiệu Anvil 5SC, dung tích 01 lít: sử dụng 01 thùng thuốc bảo vệ thực vật MEKONGVIL 5SC, AVINS – Nhật Bản (15 lít) pha trộn với nước lã và bột màu sao cho đủ 17-20 lít, tương đương 17-20 chai Anvil 5SC dung tích 01 lít, bán với giá 70.000 đồng/chai.

Cách thức pha chế, sản xuất như trên trong một lần đến nhà người bạn tên G (không rõ lai lịch) chơi, P học được. G giới thiệu, cho số điện thoại các khách hàng có nhu cầu mua thuốc bảo vệ thực vật cho P. Theo đó, P trực tiếp liên hệ với khách để chào bán và khi khách có nhu cầu đặt hàng, P tiến hành sản xuất theo số lượng của khách đặt qua điện thoại. Do đa phần khách hàng đặt mua ở tỉnh nên P không giao hàng trực tiếp cho khách mà giao qua các chành xe khách, ghi số điện thoại và tên người nhận trên thùng hàng theo yêu cầu của khách, khi khách nhận được hàng thì thanh toán tiền qua chành xe, P đến chành xe nhận tiền. Các khách hàng đặt mua của P: người tên Nam (ở BMT), K (ở ST) và TH (ở huyện HN, tỉnh ĐT) đều không rõ lai lịch và chỉ liên hệ bằng số điện thoại. Quá trình bị bắt quả tang do hoảng loạn, giằng co, P đã đánh rơi điện thoại đang sử dụng nên số điện thoại giao dịch liên quan đến việc mua nguyên liệu sản xuất, buôn bán không nhớ và không còn lưu giữ.

Từ khi sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả đến khi bị bắt, P đã thu lợi bất chính khoảng từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng (do phải trừ tiền mua nguyên, vật liệu và tiền thuê nhà).

Nguyễn Dương A khai: Ngày 01/04/2019, A ký hợp đồng cho P thuê nhà số 881/12E, Tổ 6, Khu phố 1, Quốc Lộ 1A, phường BHH, quận BT, Tp. Hồ Chí Minh với giá 3.500.000 đồng/tháng để làm kho chứa ve chai. Sau khi ký hợp đồng và giao nhà cho P, A không biết việc P thuê nhà dùng để sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả do A cư ngụ tại Quận 10 không thường xuyên đến nhà đã cho thuê.

Công ty TNHH Dịch vụ Đại diện Sở Hữu Công Nghiệp X (gọi tắt là Công ty X) là đại diện của Công ty TNHH S (theo giấy ủy quyền ngày 15/12/2018), cho biết: Công ty TNHH S không ủy quyền cho bất kỳ đơn vị, cá nhân nào sản xuất thuốc bảo vệ thực vật tại địa chỉ 881/12E Tổ 6, Khu phố 1, Quốc lộ 1A, phường BHH, quận BT, Thành phố M. Cũng xác nhận hai mẫu thuốc bảo vệ thực vật thu giữ tại địa chỉ này khác biệt giữa thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Tilt Super 300EC-250ml và Anvil 5SC-1L do Công ty TNHH S sản xuất, lưu thông trên thị trường và yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý Nguyễn Minh P theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam tại Thành phố M, thể hiện: Nhãn hiệu “Tilt Super 300EC dung tích 250ml” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 207220 ngày 06/6/2013 và nhãn hiệu “Anvil 5SC dung tích 01 lít” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2409 ngày 18/3/1991 được chuyển quyền sử dụng cho Công ty TNHH S (bút lục số: 113-115, 117-118).

Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Viện Khoa học hình sự, kết luận: đối với 02 chai thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Anvil 5SC dung tích 01 lít và 02 chai thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Tilt Super 300EC dung tích 250ml thu giữ tại nhà của P (mẫu cần giám định) so với 04 chai mẫu

do Công ty TNHH S cung cấp (mẫu so sánh): Các lớp in trên mẫu cần giám định và mẫu so sánh không phải được in ra từ cùng một bản in; thành phần hóa học của chất lỏng trong mẫu cần giám định và mẫu so sánh là khác nhau (bút lục số 83-84).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 25 chai thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Anvil 5SC Syngenta dung tích 01 lít; 200 chai thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Tilt Super 300EC Syngenta dung tích 250ml, có giá trị tài sản theo thị trường vào thời điểm tháng 04/2019 là 49.952.000 đồng (bút lục số 94-96).

+Vật chứng: Danh sách liệt kê như trong Lệnh nhập kho vật chứng số 416-36 ngày 13/6/2019 (Bút lục số 102).

Tại bản cáo trạng số 329/CT-VKS-P3 ngày 21/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 195 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 195; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Minh P không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản thân đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên xin được hưởng mức án khoan hồng để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi khách quan của mình trong việc sản xuất và buôn bán hàng giả là các loại thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Anvil 5SC dung tích 1 lít và nhãn hiệu Tilt Super 300EC Syngenta dung tích 250ml; tại địa chỉ 881/12E Quốc lộ 1A, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho khách hàng (không rõ lai lịch) ở các tỉnh theo G thức gửi hàng và thanh toán qua các chành xe khách để kiếm lời (như Nam ở Buôn Mê Thuật, Khánh ở Sóc Trăng và Tâm Hùng ở Hồng Ngự, Đồng Tháp). Nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Xét, theo kết quả xác minh tại Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện: Nhãn hiệu “Tilt Super 300EC dung tích 250ml” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 207220 ngày 06/6/2013 và nhãn hiệu “Anvil 5SC dung tích 01 lít” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2409 ngày 18/3/1991 được chuyển quyền sử dụng cho Công ty TNHH S (bút lục số: 113-115, 117-118).

Công ty Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp X là đại diện của Công ty TNHH S (theo giấy ủy quyền ngày 15/12/2018), xác định: Công ty TNHH S không ủy quyền cho bất kỳ đơn vị, cá nhân nào sản xuất thuốc bảo vệ thực vật tại địa chỉ 881/12E Tổ 6, Khu phố 1, Quốc lộ 1A, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Quang M tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Muốn kiếm tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Minh P đã mua nguyên vật liệu về sản xuất và buôn bán hàng giả là các loại thuốc bảo vệ thực vật giả nhãn hiệu Anvil 5SC dung tích 1 lít và nhãn hiệu Tilt Super 300EC Syngenta, dung tích 250ml tại P tại địa chỉ số 881/12E Tổ 6, Khu phố 1, Quốc lộ 1A, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho khách hàng ở các tỉnh (không rõ lai lịch) kiếm lời.

Ngày 17/4/2019, khi bị cáo Nguyễn Minh P điều khiển xe máy vận chuyển 02 bao tải, bên trong chứa 200 chai thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Tilt Super 300EC, dung tích 250ml mang đi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh P, Công an thu giữ: 25 chai thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Anvil 5SC dung tích 01 lít, cùng toàn bộ nguyên liệu và công cụ dùng để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả.

Theo bản kết luận của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 02 chai thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Anvil 5SC dung tích 01 lít và 02 chai thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Tilt Super 300EC dung tích 250ml thu giữ tại nhà của P (mẫu cần giám định) so với 04 chai mẫu do Công ty TNHH S cung cấp (mẫu so sánh): Các lớp in trên mẫu cần giám định và mẫu so sánh không phải được in ra từ cùng một bản in; thành phần hóa học của chất lỏng trong mẫu cần giám định và mẫu so sánh là khác nhau (bút lục: 83-84).

Theo quy định tại Điều 3 của Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ và Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, có cơ sở xác

định: Toàn bộ số hàng hóa thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh P trong vụ án là thuốc bảo vệ thực vật giả so với hàng chính hãng của Công ty TNHH S.

Trị giá hàng giả là vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh P: Theo bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp Thành phố Hồ Chí Minh: 25 chai thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Anvil 5SC Syngenta dung tích 01 lít và 200 chai thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Tilt Super 300EC Syngenta dung tích 250ml, có giá trị tài sản theo thị trường vào thời điểm tháng 04/2019 là 49.952.000 đồng (bút lục: 94-96).

Như vậy, với trị giá hàng giả và hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh P đã phạm vào tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh P là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong quản lý thị trường, mà còn xâm phạm đến lợi ích của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ về sở hữu trí tuệ và kinh doanh đúng đắn của doanh nghiệp, nhà sản xuất; gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo Nguyễn Minh P là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính vẫn cố ý phạm tội.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần có một thời gian cách ly xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: bị cáo phạm tội lần đầu, về A thân chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử : các Cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) và người tiến hành tố tụng; đã thực hiện các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và bị cáo Nguyễn Minh P thừa nhận tự nguyện khai báo không bị bức cung, dùng nhục hình; nên điều hợp pháp.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

Toàn bộ các đồ vật, nguyên vật liệu để sản xuất hàng giả thu giữ trong vụ án là công cụ, phương tiện phạm tội và những đồ vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ, bao gồm:

- Các đồ vật, tài liệu chứa trong 10 thùng carton và 08 bao nylon.

- 58 xô nguyên liệu thùng nhựa thuốc trừ bệnh MEKONGvil 5SC, AVINS
– Nhật Bản, dung tích 15l, dạng lỏng ;

- 01 can nhựa AROMA chứa hỗn hợp nguyên liệu đã pha trộn; 01 ống nhựa phi 24, dài 40cm; 01 xô nhựa màu đỏ dung tích 80ml; 01 ca nhựa màu cam nhãn hiệu NAM DƯƠNG PLASITC; 01 đoạn cây tre dài khoảng 1m

(Mỗi đồ vật được niêm phong riêng, có chữ ký niêm phong của Nguyễn Minh P và Điều tra viên Đoàn Ngọc Dũng cùng đề ngày 18/4/2019 và đóng dấu của cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

- Đối với xe Attila có biển kiểm soát 51F1-071.98, số khung RLGH125ED-4D422583, số máy VMEM9B-422583) bị thu giữ khi Nguyễn Minh P sử dụng để vận chuyển hàng giả, qua điều tra xác định: P mua vào khoảng tháng 01/2019 từ một người chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch ở Thành phố M) với giá 2.500.000 đồng nhưng chưa sang tên.

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: xe mô tô nêu trên có số khung, số máy không bị thay đổi (bút lục số 88).

Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả: Xe gắn máy nhãn hiệu Attila, biển kiểm soát 51F1-071.98 do Lê Hữu C, sinh ngày 13/10/1973, cư ngụ tại 284/15 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu (bút lục 156).

Lê Hữu C khai: Xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 53R9-2767, số khung: RLGH125ED-4D422583, số máy: VMEM9B-422583, do C mua lại của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 3/2011. Sau đó, C đăng ký sang tên chủ sở hữu và được thay đổi biển kiểm soát mới 51F1-071.98. Đến khoảng tháng 06/2011, C bán xe lại cho một người phụ nữ tên B ở NT (không rõ lai lịch). C không quen, không biết Nguyễn Minh P mua xe từ đâu và sử dụng vào mục đích gì.

Xét, xe mô tô Attila nêu trên qua điều tra là xe có nguồn gốc hợp pháp, mặc dù việc mua bán chưa làm thủ tục sang tên đăng ký nhưng hiện không có ai tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe với Nguyễn Minh P và bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước

+Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đối với các đối tượng tên G, chủ cửa hàng bán nguyên liệu cho P mua về để sản xuất hàng giả và các đối tượng N, Kh, TH (không rõ lai lịch, địa chỉ) là người mua hàng giả của P: ngoài lời khai của P không còn thông tin gì khác nên không có cơ sở để xem xét điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Dương A cho Nguyễn Minh P thuê nhà số 881/12E, tổ 6, Khu phố 1, Quốc Lộ 1A, phường BHH, quận BT, Thành phố M để ở, không

biết P sử dụng làm nơi sản xuất hàng giả. Do đó, Cơ quan điều tra không đưa vào diện để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 195; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh P 02 (hai) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 17/4/2019.

+Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 10 (mười) thùng và 08 (tám) bao nilon đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Minh P và Đoàn Ngọc D đề ngày 18/4/2019 và có đóng dấu của cơ quan CSĐT – Công an Thành phố Hồ Chí Minh ;

58 (năm mươi tám) thùng nhựa chứa nguyên liệu thuốc trừ bệnh Mekong VIL 5SC ; 01 can nhựa AROMA chứa hỗn hợp nguyên liệu đã pha trộn; 01 ống nhựa phi 24, dài 40cm; 01 xô nhựa màu đỏ dung tích 80ml; 01 ca nhựa màu cam nhãn hiệu NAM DƯƠNG PLASITC; 01 đoạn cây tre dài khoảng 1m ;

(Mỗi đồ vật được niêm phong riêng, có chữ ký niêm phong của Nguyễn Minh P và Điều tra viên Đoàn Ngọc D - cùng đề ngày 18/4/2019 và đóng dấu của cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe Attila biển kiểm soát 51F1-071.98, số khung: RLGH125ED-4D422583(sét mờ), số máy: VMEM9B-422583 (sét mờ).

(Vật chứng theo các biên bản giao nhận tang tài vật số 414/19 ngày 22/8/2019 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Lệnh xuất kho vật chứng số 416-37 ngày 21/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

+Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nội nh:

- TAND TC; (1)
- TAND C_p Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- C_c THA DS; (1)
- S_t phg; (1)
- Tr_i t_m giam; (2)
- B_{cg}; (1)
- Ng_i lip quan (1)
- THA HS; (2)
- Phng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND n_i b_{cg} c_{tr}; (1)
- L_u: VT, THS, h_s; (26) (4)

**TM. H_i _{ng} XT X_s TH_m
TH_m P_hn - CH_t A P_hn T_ia**

Nguy_n Tu_n Anh